TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 194/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 262/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Mạnh D, sinh năm 1981;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 08, phường T, thành phố T1, tỉnh T1.

Nơi cư trú: Phòng 615, toà chính, chung cư P, phường Q, thành phố T1, tỉnh T1.

- Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 08, phường T, thành phố T1, tỉnh T1.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P1, thành phố T1, tỉnh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hoàng Mạnh D và chị Nguyễn Thị Lan H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 12 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh T1, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Anh D và chị H chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh D và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh D và chị H là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Hoàng Mạnh D và chị Nguyễn Thị Lan H có hai con chung là Hoàng Chấn H1, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2013 và Hoàng

Chấn P2, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2016. Ly hôn, anh D và chị H thỏa thuận: Anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Chấn H1, chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Chấn P2. Anh D và chị H không ai phải cấp dưỡng cho con chung.

Sự thỏa thuận của anh Hoàng Mạnh D và chị Nguyễn Thị Lan H về nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Hoàng Mạnh D và chị Nguyễn Thị Lan H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hoàng Mạnh D và chị Nguyễn Thị Lan H phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Mạnh D và chị Nguyễn Thị Lan H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Hoàng Mạnh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Chấn H1, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2013, chị Nguyễn Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Chấn P2, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2016. Anh D và chị H không ai phải cấp dưỡng cho con chung.

Anh Hoàng Mạnh D và chị Nguyễn Thị Lan H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Hoàng Mạnh D và chị Nguyễn Thị Lan H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Mạnh D và chị Nguyễn Thị Lan H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(*Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Hoàng Mạnh D và chị Nguyễn Thị Lan H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000776 ngày 25 tháng 11 năm 2024 sang thi hành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- UBND xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh T1; GCNKH số 41/2012, quyển số 01/2009, ngày 04/12/2012;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý